

Số: 1266/BVĐKKL-HCQT

Cai Lậy, ngày 18 tháng 12 năm 2025

V/v mời thầu gói thầu: “Giám sát thi công” thuộc Dự án: “Công trình : Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp khu vực sàng lọc để làm Nhà thuốc”

Kính gửi: Các nhà thầu.

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-BVĐKKL ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: “Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp khu vực sàng lọc để làm Nhà thuốc;

Căn cứ nhu cầu thực hiện gói thầu “Giám sát thi công” thuộc Dự án: “Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp khu vực sàng lọc để làm Nhà thuốc”.

Để có cơ sở xét chọn nhà thầu thực hiện, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy kính mời các nhà thầu có năng lực tham dự nộp hồ sơ dự thầu theo nội dung sau:

1. Năng lực nhà thầu:

- Nhà thầu đã đăng ký thông tin trên mạng đấu thầu quốc gia, ngành nghề kinh doanh phù hợp.
- Có chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng.
- Có danh sách nhân sự phù hợp.

2. Nội dung gói thầu:

- Tên gói thầu: “Giám sát thi công” thuộc Dự án: “Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp khu vực sàng lọc để làm Nhà thuốc”.

-Giá gói thầu: 10.188.187 đồng (*Số tiền bằng chữ: Mười triệu, một trăm tám mươi tám ngàn, một trăm tám mươi bảy đồng*).

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Loại Hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu : 60 ngày.

- Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm dự án: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy (Số 398, đường quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp);

+ Quy mô dự án:

Khu vực sàng lọc sửa chữa làm nhà thuốc có diện tích xây dựng 66,78m².

Kết cấu hiện trạng: Khu vực sàng lọc theo hiện trạng có kết cấu nền đổ bê tông, cột, kèo, đòn tay sử dụng thép hộp mạ kẽm, mái lợp tole sóng vuông kết cấu còn ổn định;

Cạo và bê sơn tường ngoài nhà Bảo vệ, chống thấm sàn mái;

Tháo dỡ khung rào song sắt, gia cố khung kèo sắt hộp có sẵn bằng thép tấm dày 5mm;

Nâng nền và lát gạch hoàn thiện nền quầy thuốc, nền hoàn thiện cao 0,2m so với sân hiện trạng;

Nền nhà thuốc lát gạch ceramic KT 500x500 màu sáng, khu vực phía ngoài kệ quầy 01 và 02 lát gạch ceramic KT 500x500 nhám chống trượt;

Lắp tấm EPS dày 100mm làm vách bao che;

Đóng trần rima KT 600x600 khung kim loại;

Bố trí cửa đi, cửa sổ nhôm đài loan;

Làm mái che phía trước bằng khung thép hộp, lợp bằng tấm polycarbonate lấy sáng, hệ sắt hộp đỡ tấm lấy sáng hoàn thiện sơn màu bằng sơn 2 thành phần;

Ốp cột phía ngoài quầy thuốc bằng tấm Alu (màu xanh biển) loại ngoài trời;

Ốp trần trước quầy thuốc, vách thu hồi và đáy kệ quầy thuốc bằng tấm Alu (màu trắng) loại ngoài trời;

Làm hệ khung đỡ kệ quầy bằng sắt hộp, mặt kệ quầy ốp đá hoa cương màu đen;

Cắt 1 phần đuôi mái tole hiện trạng chèn máng thu nước và lắp ống thu nước;

Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng và ổ cắm đảm bảo nhu cầu sử dụng;

Bố trí máy ĐHKK (điều hòa không khí) và quạt trần đảo cho quầy thuốc;

Bố trí khu kệ quầy bằng gỗ công nghiệp.

(Đính kèm bảng khối lượng công việc thi công)

3. Hồ sơ dự thầu gồm:

- Thư chào giá, Hồ sơ giới thiệu năng lực kinh nghiệm (*Thông tin doanh nghiệp, Hồ sơ pháp lý, Năng lực nhân sự, bằng cấp nhân sự, Đối tác tiêu biểu, hợp đồng tiêu biểu*).

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày phát hành công văn mời thầu đến 16 giờ 00 phút ngày **24/12/2025** (trong giờ hành chính).

(Các hồ sơ nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét và sẽ hoàn trả về Quý nhà thầu).

- Ngoài bì thư ghi rõ: **“Hồ sơ dự thầu gói thầu “Giám sát thi công” thuộc Dự án: “Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp khu vực sàng lọc để làm Nhà thuốc”.**

- Địa chỉ nộp hồ sơ: tại phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy (398, Quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp).

- Mọi thắc mắc trong quá trình nộp hồ sơ vui lòng liên hệ số điện thoại 02733 820 073.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy trân trọng thông báo để các Nhà thầu biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Giám đốc (để biết);
- Phòng CNTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, HCQT (Nhưng).

Q. GIÁM ĐỐC

BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THI CÔNG ĐỂ GIÁM SÁT

(Kèm theo công văn số 1266/BVĐKKV-HCQT ngày 18 tháng 12 năm 2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	Phần tháo dỡ		
1.	Tháo dỡ kết sắt thép bằng thủ công, chiều cao $\leq 6m$	tấn	0,135
2.	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường $\leq 11cm$	m ³	0,101
	Phần cải tạo		
3.	Đục nhám mặt bê tông	m ²	28,288
4.	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 100	m ²	28,288
5.	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	m ²	45,152
6.	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m ²	81,923
7.	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	5,000
8.	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần	m ²	86,923
9.	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	76,402
10.	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	m ²	5,425
	Phần xây dựng		
11.	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày $\leq 10cm$, chiều cao $\leq 6m$, vữa XM mác 75	m ³	0,419
12.	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m ³	5,794
13.	Nilon trải nền	100m ²	0,581
14.	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông nền đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m ³	4,063
15.	Lát nền gạch (KT 500x500), vữa XM mác 75	m ²	89,137
16.	Lát nền gạch (KT 500x500) nhám, vữa XM mác 75	m ²	14,481

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
17.	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	22,326
18.	Gia công vì kèo thép, khung thép mái đón, khung cột	tấn	0,258
19.	Thép hộp 40x80x1.7mm	kg	28,01
20.	Thép hộp 50x100x1.4mm	kg	15,21
21.	Thép hộp 30x30x1.4mm	kg	61,49
22.	Thép hộp 30x60x1.4mm	kg	11,5
23.	Thép tấm dày 5mm	kg	47,1
24.	Thép hộp 13x26x1.1mm	kg	85,28
25.	Thép fi 10mm	kg	7,4
26.	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	33,6
27.	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	0,258
28.	Tấm EPS làm vách dày 100mm tole 0.4mm hai mặt màu trắng + phụ kiện (thành phẩm)	m ²	81,431
29.	CCLD cửa đi, sổ khung nhôm qui cách như BV	m ²	6,212
30.	CCLD cửa đi bậc 2 chiều qui cách như BV	m ²	1,276
31.	CCLD cửa đi bản lề sàn qui cách như BV	m ²	12,740
32.	Trần rima KT 600x600 khung kim loại (thành phẩm) luôn công	m ²	47,000
33.	Tấm aluminium ngoài trời dày 4.0mm độ phủ nhôm 0.21mm + phụ kiện (thành phẩm)	m ²	26,001
34.	Tấm polycatponat đặc ruột dày 3mm + phụ kiện (thành phẩm)	m ²	12,600
35.	Máng thu nước tole mạ màu dày 4.0mm (thành phẩm)	md	7,200
36.	Đá hoa cương làm kệ quầy	m ²	1,120
37.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 4m, đường kính ống 90mm	100m	0,050
38.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 4m, đường kính ống 60mm	100m	0,100
39.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nối bằng	100m	0,070

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	phương pháp dán keo, đoạn ống dài 4m, đường kính ống 27mm		
40.	Lắp đặt côn, cắt nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cắt 27mm	cái	3,000
41.	Lắp đặt côn, cắt nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cắt 65mm	cái	2,000
42.	Lắp đặt côn, cắt nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cắt 89mm	cái	2,000
43.	Cầu chắn rác	cái	1,000
44.	Lắp đặt chậu Lavabo rửa + vòi Inox 304 + phụ kiện	bộ	1,000
	Phần Điện		
45.	Lắp đặt đèn âm trần D122 - 12W	bộ	23,000
46.	Lắp đặt ống Counrant D 20, nẹp nhựa 20x10 đặt nổi bảo hộ dây dẫn	m	40,000
47.	Lắp đặt dây dẫn điện đơn 1x1,5mm ²	m	107,000
48.	Lắp đặt dây dẫn điện đơn 1x2,5mm ²	m	78,000
49.	Lắp đặt dây dẫn điện đơn 1x6,0mm ²	m	50,000
50.	Lắp đặt ổ cắm ba	cái	6,000
51.	Lắp đặt MCB 2P - 32A	cái	2,000
52.	Lắp đặt RCCB 2P - 32A	cái	1,000
53.	Lắp đặt MCB 1P - 16A	cái	1,000
54.	Lắp đặt MCB 1P - 6A	cái	1,000
55.	Lắp đặt quạt ốp trần	cái	2,000
56.	Lắp đặt công tắc - 3 hạt trên 1 công tắc	cái	6,000
57.	Lắp đặt máy điều hoà không khí (điều hoà cục bộ), máy điều hòa 2 cục, loại treo tường (Định mức vật liệu chưa bao gồm ống các loại và dây điện)	máy	2,000
	Tủ		
58.	Tủ bằng Ván MDF chống ẩm + mặt kính qui cách như BV (thành phẩm)	bộ	1,000
	TỔNG CỘNG: 58 khoản		

